TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thúy U, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lâm Hoàng Phi H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú tại: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 02 năm 2020 ông Lâm Hoàng Phi H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thúy U trình bày: Bà và ông Lâm Hoàng Phi H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuân là do ông H thường xuyên uống rượu, không lo cho vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2017 đến nay. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Hoàng Phi H. Trong quá trình chung sống bà và ông H có hai người con chung tên Lâm Hoàng Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014 đang chung sống với ông H và Lâm Thành Đ, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016 đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Thành Đ, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; bà đồng ý giao con chung tên Lâm Hoàng Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 02 năm 2020 bị đơn ông Lâm Hoàng Phi H trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Lương Thúy U. Về con chung ông đồng ý giao người chung tên Lâm Thành Đ cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con; ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lâm Hoàng Đ, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thúy U về việc yêu cầu ly hôn với ông Lâm Hoàng Phi H; giao con chung tên Lâm Thành Đ cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Lâm Hoàng Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Thúy U yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lâm Hoàng Phi H, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Hoàng Phi H là bị đơn đã đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Hoàng Phi H.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Lương Thúy U và ông Lâm Hoàng Phi H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà U và ông H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa U giữ yêu cầu ly hôn với ông H vì cho rằng không còn thương yêu ông H. Tại biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 02 năm 2020 ông H

đồng ý ly hôn với bà U. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa bà Lương Thúy U với ông Lâm Hoàng Phi H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà U và ông H có hai người con chung tên Lâm Hoàng Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Lâm Thành Đ, bà đồng ý giao Lâm Hoàng Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 07 tháng 02 năm 2020 ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Hoàng Đ và đồng ý giao con chung tên Lâm Thành Đ cho bà Lài trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà U và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà U và ông H, giao người con chung tên Lâm Hoàng Đ (giới tính nam), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Lâm Thành Đ (giới tính nam), sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông H, bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà U, ông H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà U phải chịu 300.000 đồng, bà U đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lương Thúy U và ông Lâm Hoàng Phi H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Lâm Hoàng Đ (giới tính nam), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014 cho ông Lâm Hoàng Phi H trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con chung tên Lâm Thành Đ (giới tính nam), sinh ngày 06 tháng

9 năm 2016 cho bà Lương Thúy U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H, bà U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Lương Thúy U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019580 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Lương Thúy U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Hoàng Phi H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi CụcTHADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều